



- **Về tài nợ chung:** Ông Nguyễn T và bà Trần V cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn T và bà Trần Lê V mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân gia đình. Ông T phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho bà V. Tổng cộng số tiền ông T phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005378 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Nguyễn T và bà Trần V đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quy định chung:* Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực của pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã N, thị xã Ninh Hòa, GCNKH số: 35, ngày 06/4/201 ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thùy My**